

## **BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần DVXD Công trình Bưu điện như sau:

### **Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

#### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, đưa ra ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

#### **II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:**

##### **1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2017:**

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	NQĐHCD	Năm 2017	Năm 2016	So với cùng kỳ	So với NQĐHCD
Doanh thu	36.500	39.042	51.045	76,49%	106,96%
Lợi nhuận trước thuế	1.700	1.234	1.049	117,64%	72,59%
Lợi nhuận sau thuế	1.075	906	800	113,25%	84,28%
Cổ tức	5%	0%	4%	0%	0%



**\*\*\*Nhận xét:**

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, Công ty đã hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, đạt 106,96% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên giảm 23,51% so với cùng kỳ năm 2016. Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức. Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 84,28% so với kế hoạch, cổ tức năm 2017 dự kiến không chia so với kế hoạch chia 5%. Điều này cho thấy mặc dù Ban lãnh đạo Công ty, cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh, phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng kết quả đạt được chưa cao do tình hình đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông vẫn còn thấp trong năm 2017 dẫn đến doanh thu hoạt động xây lắp giảm mạnh so với năm 2016. Ngoài ra, các khoản tiền thuê đất bị truy thu, tiền chi trợ cấp thôi việc... làm tăng chi phí, dẫn đến kết quả lợi nhuận SXKD năm 2017 vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra.

**2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc**

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất. Đối với công tác tài chính và giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa, Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo và giải pháp tích cực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý điều hành Công ty trong giai đoạn hiện nay.

**3. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương**

Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2017 như sau:

Diễn giải	Năm 2017	Năm 2016
Đầu năm	107	129
Tăng	0	0
Giảm	20	22
Cuối năm	87	107

\* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2017 là 87 người, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2016.

Về tiền lương của CB.CNV :

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	7.560.000	9.454.244	-20%



Ban Kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Công ty trong việc tinh gọn bộ máy, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động trong năm 2017. Ban Kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại bộ máy lao động, đảm bảo mức thu nhập phản ánh đúng khối lượng và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực cho người lao động và nâng cao năng suất lao động của Công ty.

#### 4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

##### 4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 31/12/2017 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

##### 4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2017	2016	+/- (%)
Doanh thu bán hàng hóa	24.779.100	650.263.799	-96,19%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.874.857.633	2.844.708.180	1,06%
Doanh thu hoạt động xây lắp	35.834.682.954	46.430.172.732	-22,82%
Doanh thu hoạt động tài chính	307.995.470	146.581.152	110,12%
Thu nhập khác	20.004	972.955.938	-100,00%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>39.042.335.161</b>	<b>51.044.681.801</b>	<b>-23,51%</b>
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	15.058.118	609.849.162	-97,53%
Giá vốn hoạt động xây lắp	31.225.365.380	39.768.253.514	-21,48%
Chi phí nguyên vật liệu	11.734.132	13.536.458	-13,31%
Chi phí đồ dùng văn phòng	136.478.099	103.498.919	31,86%
Chi phí nhân công	4.269.120.215	6.566.939.875	-34,99%
Chi phí khấu hao	79.074.708	79.922.588	-1,06%
Thuế, phí và lệ phí	795.326.577	1.138.115.213	-30,12%
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	27.307.360	582.808.386	-95,31%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	406.023.872	287.663.153	41,15%
Chi phí QLDN khác	595.541.869	625.148.126	-4,74%
Chi phí hoạt động tài chính	0	0	
Chi phí bán hàng	19.400.182	0	
Chi phí khác	227.976.949	219.523.072	3,85%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>37.808.407.461</b>	<b>49.995.258.466</b>	<b>-24,38%</b>
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa	60,77%	93,78%	-33,01%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp	87,14%	85,65%	+1,49%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.233.927.700</b>	<b>1.049.423.335</b>	<b>17,58%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>905.738.068</b>	<b>800.123.217</b>	<b>13,20%</b>



So với cùng kỳ năm 2016, tổng doanh thu năm 2017 đạt 39 tỷ đồng, giảm 23,51% so với năm 2016; trong đó, doanh thu bán hàng hóa năm 2017 đạt 24,8 triệu, giảm 96,19% so với năm 2016; doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2017 đạt 2,9 tỷ, tăng 1,06% so với năm 2016; doanh thu hoạt động xây lắp năm 2017 đạt 35,8 tỷ đồng, giảm 22,82% so với năm 2016, doanh thu hoạt động tài chính đạt 308 triệu đồng, tăng 110,12% so với năm 2016. Đây là dấu hiệu cho thấy tình hình kinh doanh chính của công ty, đặc biệt là mảng hoạt động chính là xây lắp có xu hướng giảm dần, gây ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của công ty. Đồng thời, tỷ lệ giá vốn/doanh thu năm 2017 của hoạt động chính là xây lắp cũng tăng nhẹ 1,49 điểm % cho thấy biên độ lợi nhuận gộp của hoạt động xây lắp đã giảm nhẹ, làm giảm khả năng sinh lời của công ty.

Tổng chi phí năm 2017 đạt 37,8 tỷ đồng, giảm 24,38% so với năm 2016 tương ứng với mức giảm doanh thu 23,51%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 905,7 triệu đồng, tăng 13,2% so với năm 2016.

#### 4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	2017	2016	+/- (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>44.646.724.125</b>	<b>39.682.106.779</b>	<b>12,51%</b>
1	Tiền	5.752.247.196	11.569.811.075	-50,28%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	237.500.000	1.006.700.000	-76,41%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	31.558.876.736	20.947.831.756	50,65%
4	Hàng tồn kho	3.820.072.893	2.400.021.328	59,17%
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.278.027.300	3.757.742.620	-12,77%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.978.749.508</b>	<b>2.218.784.112</b>	<b>34,25%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
2	Tài sản cố định	1.576.732.906	1.814.550.774	-13,11%
3	Bất động sản	-	-	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
5	Tài sản dài hạn khác	1.402.016.602	404.233.338	246,83%
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>47.625.473.633</b>	<b>41.900.890.891</b>	<b>13,66%</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>32.885.658.663</b>	<b>27.478.575.134</b>	<b>19,68%</b>
1	Nợ ngắn hạn	20.282.329.862	11.723.002.781	73,01%
2	Nợ dài hạn	12.603.328.801	15.755.572.353	-20,01%
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>14.739.814.970</b>	<b>14.422.315.757</b>	<b>2,20%</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000	0,00%
2	Vốn khác của chủ sở hữu	3.193.343.430	3.057.343.430	4,45%
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.130.685.378	1.186.134.419	-4,67%
4	Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	267.713.304	128.733.207	107,96%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-1.851.927.142	-1.949.895.299	5,02%
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>47.625.473.633</b>	<b>41.900.890.891</b>	<b>13,66%</b>

So với thời điểm 31/12/2016, các khoản mục tài sản và vốn tại 31/12/2017 có sự biến động như sau:



+ **Về tài sản:** tổng tài sản tăng 13,66%, trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 12,51%, tài sản dài hạn tăng 34,25%. Trong đó, hàng tồn kho tăng 59,17%, khoản phải thu tăng 50,65% nhưng tiền giảm 50,28%. Điều này cho thấy công ty đang quản lý công nợ chưa tốt, số nợ phải thu tăng mạnh, đồng thời số dư tiền giảm mạnh. Tài sản dài hạn khác tăng 246,83%, trong đó chủ yếu là khoản tiền thuê đất bị truy thu được phân bổ dần trong 5 năm.

+ **Về nguồn vốn:** tổng nợ phải trả tăng 19,68%, trong đó nợ dài hạn giảm 20,01% so với cùng kỳ tuy nhiên nợ ngắn hạn lại tăng 73,01%, trong đó khoản mục phải trả người bán ngắn hạn tăng 254,67% so với năm 2016. Tổng vốn chủ sở hữu tăng 2,2%, trong đó khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã giảm bớt lỗ lũy kế 5,02%.

#### 4.4. Các hệ số tài chính

Hệ số	2017	2016	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	2,20	3,38	-34,97%
Tỷ số thanh toán nhanh	1,85	2,86	-35,26%
Vòng quay khoản phải thu	1,23	2,38	-48,50%
Vòng quay hàng tồn kho	10,14	20,80	-51,26%
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	2,23	1,91	17,10%
Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng tài sản	69,05%	65,58%	
Biên độ lợi nhuận gộp	19,35%	19,12%	
Biên độ lợi nhuận ròng	2,32%	1,57%	
EPS (đồng/cổ phiếu)	755	667	13,19%
ROE	6,14%	5,55%	
ROA	1,90%	1,91%	

#### Nhận xét:

- **Chỉ tiêu quản trị vốn lưu động và tính thanh khoản:** tỷ số thanh toán ngắn hạn giảm 34,97%, tỷ số thanh toán nhanh giảm 35,26%, vòng quay khoản phải thu giảm 48,50%, vòng quay hàng tồn kho giảm 51,26%. Các chỉ số quản lý vốn lưu động đều giảm mạnh, đồng thời số dư tiền giảm, khoản phải thu tăng, phải trả người bán tăng mạnh. Điều này cho thấy công ty quản lý vốn lưu động không hiệu quả, đồng thời làm tăng rủi ro về thanh khoản.
- **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2017 là 2,23 tăng 17,1% so với năm 2016. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản năm 2017 là 69,05% tăng 3,47 điểm %. Điều này cho thấy công ty đang có cơ cấu nợ phải trả chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn và đang tăng lên. Tổng tài sản năm 2017 tăng 13,66% nhưng vốn chủ sở hữu chỉ tăng 2,2%, nợ phải trả tăng 19,68% cho thấy công ty đang tăng cường sử dụng nguồn vốn nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh, trong đó sử dụng tín dụng của người bán là chủ yếu.
- **Chỉ tiêu lợi nhuận:** Biên độ lợi nhuận gộp năm 2017 đạt 19,35%, tăng 0,23 điểm %. Biên độ lợi nhuận ròng năm 2017 đạt 2,32%, tăng 0,75 điểm %. EPS năm 2017 đạt 755 đồng/cổ phiếu, tăng 13,19%. ROE năm 2017 đạt 6,14% tăng 0,59 điểm %. ROA năm 2017 đạt 1,9%, tăng nhẹ. Như vậy, các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017 có cải thiện nhưng không đáng kể.



### III. Nhận xét và kiến nghị:

#### 1. Nhận xét chung:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố như nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông vẫn còn thấp, chủ trương tiết giảm chi phí chuyển sang tự thực hiện của một số chủ đầu tư và việc thay đổi các định mức trong xây lắp viễn thông đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh trong năm 2017 của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã cố gắng rất nhiều để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, song song với nỗ lực tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy tổ chức giúp ổn định thu nhập cho người lao động.

Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các quy định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

#### 2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2017, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.
- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phân đầu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.
- 2.4. Tổ chức sắp xếp nhân sự phù hợp để bộ máy của Công ty tinh gọn, giảm chi phí và tăng năng suất lao động cho công ty.
- 2.5. Xây dựng quy chế hoạt động cho phù hợp và hiệu quả giữa Công ty PTCO và Công ty TNHH một thành viên PTCO Đông Tây, rà soát các quy trình nội bộ để đảm bảo quản lý khép kín, hạn chế rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD.
- 2.6. Thực hiện việc trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.7. Tổ chức hệ thống quản lý công nợ phải thu, phải trả, bộ phận thu hồi nợ, theo dõi hồ sơ chứng từ để đẩy nhanh tiến độ lập báo cáo quyết toán, đối soát số liệu các bên và thanh lý công trình với chủ đầu tư để nhanh chóng thu hồi công nợ sau khi công trình đã được thanh lý. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu thực hiện chính sách đặt cọc hoặc bảo lãnh thanh toán cho phù hợp nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh công nợ khó đòi.



- 2.8. Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các khoản công nợ còn tồn đọng kéo dài, các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa và xây dựng kế hoạch trả nợ cho Viễn thông Thành phố để tăng cường hiệu quả quản trị công nợ tại Công ty.
- 2.9. Tổ chức theo dõi chặt chẽ quy trình quản lý vật tư do Bên giao thầu cấp cho công trình và áp dụng chế độ xử phạt để giảm thiểu rủi ro thất thoát.
- 2.10. Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thiện hồ sơ thủ tục phục vụ công tác Đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom cũng như công tác thoái vốn của Tập đoàn VNPT tại doanh nghiệp.

## **Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

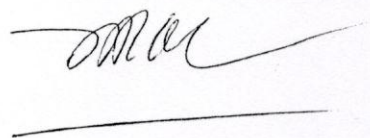
Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận :**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT, BKS.



**Trần Quang Minh Mẫn**